

# **CÁC GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DẠY HỌC MÔN NGHỆ THUẬT TRÌNH BÀY ÁN PHẨM CHO CÁC SINH VIÊN NGÀNH KỸ THUẬT**

**PGS.TS. NGÔ ANH TUẤN**  
Viện Sư phạm Kỹ thuật

**LÊ KIM TỊNH**  
Học viên cao học tại Viện Sư phạm Kỹ thuật,  
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

## **TÓM TẮT**

*Bài viết tập trung về các giải pháp hỗ trợ dạy học môn “Nghệ thuật trình bày ấn phẩm” cho các sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật học môn Nghệ thuật tại Khoa In và Truyền thông Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh. Qua kết quả khảo sát 122 sinh viên về nhận thức, thái độ, phương pháp và kỹ năng học tập, tự nghiên cứu tài liệu, cho thấy rằng năng lực của các em SV còn thấp, tuy nhiên có nhận thức tốt về vai trò và ý nghĩa của việc học. Bên cạnh đó, người nghiên cứu đã nghiên cứu về khả năng hình thành được cảm xúc phân tích nghiên cứu, cảm giác ấn tượng, xây dựng ý tưởng, kỹ thuật chất liệu để biểu hiện trên sản phẩm như thế nào là tốt nhất, tư duy lập kế hoạch để giải quyết vấn đề, tự thực hiện kế hoạch và tự đánh giá kết quả làm việc của mình để nhận lại phản hồi giúp hoàn thiện nhiệm vụ được giao, thể hiện cái đẹp, thì dù không có khả năng hoàn chỉnh nhưng ít nhất cũng có khả năng sáng tạo và hiểu được cái hay nằm ở đâu để duy trì, giữ vững và tạo ra trong sản phẩm của chính mình.*

## **1. Đặt vấn đề**

Môn NTTBAP là môn học cung cấp những kiến thức căn bản về màu mỹ thuật, các kỹ năng pha màu, khả năng cảm nhận cường độ và sắc độ của màu, về chữ viết, bố cục, cung cấp một số kỹ năng vẽ tay, phác hình bằng nét, cách thức xây dựng những mô-típ trang trí dựa trên các đối tượng thật, phương pháp trình bày ấn phẩm có kết hợp những nguyên tắc về thị giác và kết hợp khả năng sử dụng các phần mềm máy tính nhằm làm tăng tính thẩm mỹ và giá trị của ấn phẩm. Là môn học thiên về tính Nghệ thuật đòi

Người nghiên cứu thực hiện đề tài các giải pháp hỗ trợ môn “Nghệ thuật trình bày ấn phẩm” cho các sinh viên ngành Kỹ thuật” tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh” với hi vọng tìm ra những giải pháp phù hợp góp phần nâng cao năng lực hỗ trợ các em SV học tốt hơn môn học này. Trong khuôn khổ giới hạn của bài báo, bài viết này trình bày kết quả khảo sát khi sử dụng các giải pháp hỗ trợ thì kết quả học tập được nâng cao hơn.

- Mỹ học  
cognition là “trithức đượchiểu và cảm nhận”. Đốikhingườiitanhằmlẫynghĩamỹhọcvà cho  
rằngnghĩacủanó là “trithứcvềcáidep” nhưng  
đó là: “trithứcvàcáidep đượchiểu và cảm nhận”. Điềunàycóynghĩalà mỹhọccóthểbaogồmcáidep  
và cáixấu.

- Năng lực là tổ hợp những thuộc tính hđ của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặctr  
g củamộthoạtđộngnhấtđịnhnhằmđảmbảochohoạtđộngđóđạtkếtquảtốt.  
Năng lực là khả năng bao gồm kiếnthức, kỹ  
năng và thái độ thực hiện nhiệm vụ mộtcáchthành công theochuẩnxácđịnh.

- *Năng lực tự học* được hiểu là “tự mình tìm tòi, nhận thức và vận dụng kiến thức  
vào tình huống mới. Năng lực tự học thể hiện qua việc chủ thể tự xác định đúng đắ  
động cơ học tập cho mình, có khả năng tự quản lý việc học của mình, có thái độ tích  
cực trong các hoạt động để có thể tự làm việc, điều chỉnh hoạt động học tập và đánh giá  
kết quả học tập của chính mình để có thể độc lập làm việc và làm việc hợp tác với  
người khác”.

#### **Các giải pháp hỗ trợ dạy môn NTTBAP cho các sinh viên Ngành Kỹ:**

❖ DựatrêncosởlýluậnvềviệcdạyMTđặcbiệtlàdạyMTchocácSVkhôngchuyênng  
ành MỹthuậtnhưKỹthuật In,  
tùttình hình thực tế về việc giảng dạy tại khoa In và Truyền thông của trường ĐHSPKT,  
người nghiên cứu đề xuất những giải pháp hỗ trợ dạy học môn NTTBAP nhằm nâng cao chất lượng  
dạy học cũng như hiệu quả tốt đối với SV.

- **SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY MT TƯƠNG TÁC-SÁNG TẠO-THỰC HÀNH.**  
Quy trình học, thực hành dựa trên việc thu thập thông tin từ môi trường bên ngoài thực tế  
và từ bên trong cơ thể cảm xúc cá nhân. Trong quá trình học, thực hành có bốn cách cảm  
nhận bằng giác quan, quan trọng trong việc làm thích ứng thông tin, tương tác, sáng tạo,  
thực hành.

#### **1. Giác quan vận động**

Cơ thể là một phần của quá trình học. Sinh viên học tốt hơn khi chúng vận động. Chúng  
học tốt nhất trong những tình huống cụ thể có thật.

#### **2. Xúc giác**

Có nhu cầu cần phải sờ tận tay. Sinh viên học tốt hơn khi chúng làm việc bằng chính đôi  
tay của mình trong các hoạt động thực hành (đi thực tế).

#### **3. Thị giác**

Có nhu cầu cần phải quan sát, nhìn thấy bằng mắt trong khi học. Sinh viên học tốt hơn  
thông qua quan sát từ ngữ hoặc tranh ảnh hoặc các đồ vật.